

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 58/2021/QĐST-VHNGĐ

Đông Hà, ngày 26 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Căn cứ vào các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 76/2020/TLST-VHNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2021 về việc yêu cầu “*Công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Nhật A, sinh năm 1977 và chị Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1977; đều trú tại địa chỉ: Số 17 Thân Nhân Trung, Khu phố M, phường L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về hôn nhân:* Anh Nguyễn Nhật A và Nguyễn Thị Hồng N đăng ký kết hôn ngày 13/3/2006 tại UBND Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Quá trình chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hòa giải được. Anh A, chị N nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn.

[2] *Về con chung:* Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Quang D, sinh ngày 08/6/2007 và Nguyễn Quang L, sinh ngày 28/12/2012. Khi ly hôn, chị N và anh A thỏa thuận: Giao cháu Nguyễn Quang D cho anh Nguyễn Nhật A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Quang L cho chị Nguyễn Thị Hồng N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Nguyễn Nhật A không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[3] *Về tài sản chung và nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về lệ phí:* Anh Nguyễn Nhật A và Nguyễn Thị Hồng N thỏa thuận chịu lệ phí việc hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định (mỗi người 150.000 đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Nhật A và chị Nguyễn Thị Hồng N (*Giấy chứng nhận kết hôn số 35; quyển số 01/2006*).

1.2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Quang D cho anh Nguyễn Nhật A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Quang L cho chị Nguyễn Thị Hồng N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Nguyễn Nhật A không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Nhật A và chị Nguyễn Thị Hồng N có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở Anh A, chị N thực hiện quyền này.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về các vấn đề khác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Nhật A và chị Nguyễn Thị Hồng N phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về dân sự (*mỗi người 150.000 đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà Anh A, chị N đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0000973 ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Anh A, chị N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP. Đông Hà;
- CCTHADS TP. Đông Hà;
- UBND Phường 1, TP. Đông Hà;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hồ Thị Xuân Hương